

Số: 05/TB-TT&BVTV

Thanh Sơn, ngày 04 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Tình hình sinh vật gây hại (SVGH) tháng 5/2021

Dự báo tình hình SVGH tháng 6/2021

I/ TÌNH HÌNH SVGH TRONG THÁNG 5/2021:

1. Trên lúa:

- Bệnh khô vằn gây hại nhẹ đến trung bình. Diện tích nhiễm 380,5 ha, trong đó diện tích nhiễm mức trung bình là 115,9 ha.

Ngoài ra: Sâu đục thân, bệnh bạc lá, rầy các loại, bọ xít dài hại rải rác.

2. Trên ngô

- Bệnh khô vằn, sâu đục thân, đục bắp, bệnh đốm lá hại nhẹ rải rác.

3. Trên cây chè:

- Bọ xít muỗi hại nhẹ 250 ha; Rầy xanh hại nhẹ 156 ha; Bọ cánh tơ hại nhẹ 339 ha. Nhện đỏ hại rải rác.

4. Trên cây bưởi diển:

- Bọ xít, nhện, rệp các loại, bệnh chảy gôm phát sinh gây hại rải rác.

5. Trên cây lâm nghiệp:

- Bệnh khô cành khô lá, bệnh đốm lá, sâu ăn lá gây hại nhẹ rải rác. Bệnh chết ngược, mối hại gốc gây hại cục bộ trên cây keo.

II/ DỰ BÁO TÌNH HÌNH SVGH THÁNG 6/2021:

1. Trên mạ, lúa mùa: Sâu cuốn lá, sâu đục thân, Rầy các loại, cào cào, châu chấu gây hại nhẹ, chuột hại cục bộ.

2. Trên cây ngô:

- Sâu keo mùa thu gây hại trên ngô hè thu từ 2 lá trở đi, mức độ hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng cần phòng trừ kịp thời ngay từ lúa đầu tiên.

3. Trên cây chè: Bọ cánh tơ, nhện đỏ hại nhẹ - trung bình. Bọ bọ xít muỗi, rầy xanh, bệnh thối búp hại nhẹ, cục bộ trung bình. Bệnh đốm nâu, đốm xám hại rải rác nhẹ rải rác.

4. Trên cây bưởi diển: Nhện, bệnh ghẻ sẹo, loét, bệnh chảy gôm phát sinh gây hại nhẹ cục bộ trung bình; rệp các loại, sâu đục cành, ruồi vàng hại rải rác trên cây bưởi.

5. Trên cây lâm nghiệp: Sâu ong ăn lá mỡ, sâu xanh bò đê hại nhẹ cục bộ trung bình; Bệnh khô cành khô lá, bệnh đốm lá hại nhẹ. Mối hại gốc gây hại cục bộ trên keo.

III/ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ:

1. Trên mạ:

+ Áp dụng kỹ thuật SRI, gieo thưa, bón phân chuồng hoai mục và bón lót phân NPK 5.10.3 cho cây mạ sinh trưởng và phát triển tốt.

+ Xử lý hạt giống trước khi ủ bằng một số loại thuốc có trong danh mục, ví dụ như: Cruiser Plus 312.5FS, Enaldo 40FS, Gaucho 600FS, ... để hạn chế môi giới truyền bệnh lùn sọc đen và bệnh vàng lụi (vàng lá di động). Theo dõi chặt chẽ rầy xanh đuôi đen và rầy lưng trắng trên mạ, trong trường hợp cần thiết thì phải phun trừ kịp thời trước khi cấy 3 ngày bằng một số loại thuốc trừ rầy (ví dụ: Actara 25 WG, Virtako 1.5 RG, Hichespro 500 WP, Admaire 050 EC, Enaldo 40 FS, Gaucho 600 FS, ...). Bắt mẫu phân tích giám định nguồn bệnh để có biện pháp khoanh vùng chỉ đạo kịp thời.

+ Tích cực diệt chuột bằng biện pháp kỹ thuật tổng hợp.

2. Trên lúa: Làm đất kỹ, bón vôi khử chua, xử lý rơm rạ để hạn chế nguồn sâu bệnh và bệnh nghẹt rễ sinh lý sau cấy. Áp dụng kỹ thuật SRI: Bón lót phân chuồng hoai mục, phân lót đầy đủ, cấy mạ non 2 - 2,5 lá, cấy 1 - 2 dảnh, cấy nông tay, mật độ 35 - 40 dảnh/m²; chăm sóc, làm cỏ sục bùn, bón phân thúc để sớm giúp lúa sinh trưởng tốt.

+ Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh: Ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh sinh lý, ...

2. Trên cây ngô:

- Sâu keo mùa thu:

+ Biện pháp canh tác, thủ công: Làm đất kỹ trước khi trồng; xới sáo, làm sạch cỏ và bón phân vun gốc cho ngô để hạn chế nơi ẩn nấp của sâu và diệt nhộng. Ngắt tiêu diệt ổ trứng, bắt giết trưởng thành.

+ Biện pháp sinh học: Sử dụng bẫy bả chua ngọt để bắt diệt trưởng thành; sử dụng các giống ngô chuyển gen (DK 9955S, DK 6919S,...)

+ Biện pháp hoá học: Khi mật độ sâu non từ 4 con/m² trở lên. Sử dụng một số hoạt chất (Tetraniliprole, Emamectin benzoate, Bacillus thuringiensis, Spinetoram, Indoxacarb, Lufenuron) ví dụ như thuốc: Vayego 200SC, Emaben 2.0 EC, Dylan 2.0 EC; Tasiu 3.6EC, Angun 5WG, Actimax 50 WG, Emagold 160SC, Chetsau 100WG, Clever 300WG/150SC, Millerusa 400SC, Indogold 150SC.... Phun khi sâu tuổi nhỏ (tuổi 1-2), nếu mật độ cao có thể phun kép (2 lần), lần 1 cách lần 2 từ 4 - 6 ngày, phun bằng mắt mèo chụp, phun ướt đều hai mặt lá và nõn ngô, thời điểm phun tốt nhất vào buổi chiều tối.

3. Trên cây chè:

- Rầy xanh: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%, có thể sử dụng các loại thuốc được đăng ký trừ rầy xanh hại chè, ví dụ như: Comda gold 5WG, Eska 250EC, Emaben 3.6WG, Dylan 2EC, Aremec 36EC, Reasant 3.6EC, Kuraba 3.6EC,...

- Bọ cánh tơ: Khi nương chè có tỷ lệ búp hại trên 10%; có thể sử dụng luân phiên các loại thuốc được đăng ký trừ bọ cánh tơ trên chè, ví dụ như: Dylan 2EC (10WG), Javitin 36EC, Aremec 36EC, Reasant 3.6EC, Kuraba 3.6EC, Emaben 2.0EC (3.6WG),...

- Nhện đỏ: Khi nương chè có tỷ lệ lá hại trên 20%; có thể sử dụng các loại thuốc được đăng ký trừ nhện đỏ trên chè, ví dụ như: Redmite 300SC, Catex 1.8EC (3.6EC), Tasieu 1.9EC, Kuraba 3.6EC, Sokupi 0.36 SL, Etoman 20SC,...

4. Trên cây bưởi:

- Bệnh chảy gôm: Khi cây có trên 10% cây hoặc 25% cành, quả thì sử dụng một số loại thuốc để phòng trừ ví dụ: Ví dụ thuốc: Profiler 711.1WG, Insuran 50WG, Sat 4SL, Actinovate 1SP, Alpine 80WG, Alimet 80WP, TricôDHCT-Phytoph 108 bào tử/ g WP, Đối với bệnh hại trên thân, cành cần cạo sạch vết bệnh sau đó dùng thuốc quét vào vết bệnh.

- Bệnh loét: Khi cây có trên 10% lá, quả bị hại sử dụng các loại thuốc đặc hiệu để phòng trừ, ví dụ như: Anti-xo 200WP, Avalon 8WP, Kata 2SL, Kagomi 3SL, Saipan 2 SL, Kozuma 3SL, ...

- Ruồi đục quả: Dùng bẫy dính màu vàng hoặc chất dẫn dụ côn trùng (ví dụ: Vizubon D AL, Ento-Pro 150SL, Acdruoivang 900OL, ...) để bắt trưởng thành. Khi vườn có tỷ lệ quả bị hại từ 5% trở lên có thể sử dụng một số thuốc bảo vệ thực vật như Soka 25EC, Dr.Jean 800EC, Biomax 1EC, ... để phun phòng trừ.

- Bắt giết xén tóc và sâu non sâu đục thân, cành, gốc.

Lưu ý: Khi sử dụng thuốc BVTV xong phải thu gom vỏ bao bì để đúng nơi quy định của địa phương./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT & BVTV (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Phòng NN&PTNT huyện (p/h);
- UBND các xã và thị trấn (t/h);
- Đài TT huyện (đưa tin);
- Thành viên tổ công tác giúp việc BCĐSX.
- Lưu. bvtv.

PHÓ TRẠM TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương Giang

DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI CHÍNH
(Từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 5 năm 2021)

TT	Đối tượng	Cây trồng	Mật độ (con/m ²), Tỷ lệ (%)		Diện tích nhiễm (ha)					Diện tích nhiễm so với cùng kỳ năm trước (ha)	Diện tích phòng trừ (ha)	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Tổng số	Nhẹ	TB	Nặng	Mất trắng			
1	Bệnh khô vằn	Lúa xuân	5,4	26,2	380,5	264,6	115,9			255,8	115,9	Hầu hết các xã, thị trấn
2	Bọ cánh tơ	Chè kinh doanh	2,6	7	339	339						Võ Miếu, Địch Quả, Thục Luyện...
3	Bọ xít muỗi		2,4	5	250	250						Thục Luyện, Võ miếu, Sơn Hùng,...
4	Rầy xanh		2,2	6	150	150						Võ Miếu, Địch Quả, Thục Luyện...